

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 9 - 2019

V/v tranh chấp: "Ly hôn, con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Quang Chính

- Bà Bá Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXX-ST, ngày 12/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45, ngày 26/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1974 (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Ông T, bà P tự tìm hiểu có tổ chức lễ cưới về chung sống năm 1993, năm 1994 có đến UBND xã An Hải đăng ký kết. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến tháng 8 năm 2018 xảy ra mâu thuẫn sống lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau.

Nguyên nhân là do quá trình chung sống ông T hay uống rượu về nhà cãi vã, gây xích mích, đánh bà P; nay bà P xét thấy tình cảm giữa bà với ông T không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông bà T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Xuân T, sinh ngày 25-5-1994 đã trưởng thành; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22-9-2009; hiện con chung bà P đang nuôi.
- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về thu nhập: Bà P làm thuê thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng

Đối với ông Nguyễn Xuân T: Tòa án tổng đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng ông Nguyễn Xuân T không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà P được ly hôn ông T; giao bà P nuôi 01 con chung chưa trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tòa án tổng đạt các thông báo theo thủ tục tố tụng, bị đơn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử theo luật định.

[4] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân T, bà Lê Thị P tự nguyện chung sống với nhau năm 1993, năm 1994 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng tháng 8 năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Mặc dù bà P, ông T sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau, không có trách với nhau.

Thông tin Tòa án thu thập được thì mâu thuẫn giữa bà P, ông T đã trầm trọng sống không có trách nhiệm với nhau khoảng 01 năm nay.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông T, bà P cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P xin ly hôn ông T là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[5] Về con chung: Có 01 đứa chưa trưởng thành tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22-9-2009; hiện con chung bà P đang nuôi và con chung mong muốn được sống chung với bà P. Vì vậy Hội đồng xét xử, xử giao cho bà P tiếp tục, trực tiếp nuôi là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà P là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị P, bà Lê Thị P được ly hôn ông Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Giao cho bà Lê Thị P trực tiếp nuôi 01 đứa con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22-9-2009; hiện con chung bà P đang nuôi.

Bà Lê Thị P là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Xuân T là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về án phí: Buộc bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà P đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0019127 ngày 07-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã An Hải (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sứ